TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC,** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Xuân An
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Trần Xuân Thanh
Ông Nguyễn Minh Chí

Thư ký phiên tòa: Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 351/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Ngọc P, sinh năm 1976;
Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Phạm Hoàng V, sinh năm 1975;
Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Bà P, ông V yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Sau thời gian tìm hiểu, bà Dương Thị Ngọc P và ông Phạm Hoàng V kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/10/1995. Vợ chồng có hai người con chung tên Phạm V, sinh ngày 14/10/1995 và Phạm Đ, sinh ngày 03/8/2008.

Nguyên đơn – bà Dương Thị Ngọc P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Hoàng V. Bà P cho rằng sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Về sau, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi với nhau. Nguyên nhân là do ông V không cùng bà chăm lo cho gia đình, không lo làm ăn, ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng đến nay ông V vẫn không thay đổi. Dù hiện nay vợ chồng sống chung nhà, nhưng không ai quan tâm đến ai, mỗi người có cuộc sống riêng. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông V không còn nên bà yêu

cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông V ly hôn. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Phạm Hoàng V nhưng ông V không có mặt tại Tòa án theo Giấy triệu tập, tuy nhiên ông V có ý kiến như sau: bà P yêu cầu ly hôn, ông đồng ý, dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Về con chung, tùy theo ý muốn của con, con muốn sống chung với mẹ thì ông đồng ý cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình chung sống, ông và bà P không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông V, hiện ông V đang cư trú tại xã T, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bà P, ông V yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P, ông V.

[2] Về hôn nhân: Bà Dương Thị Ngọc P và ông Phạm Hoàng V tự nguyện kết hôn, và được Ủy ban nhân dân xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/10/1995. Qua đó xác định hôn nhân giữa bà P và ông V là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà P cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông V không quan tâm gia đình, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Mặc dù đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông V vẫn không thay đổi. Bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông V hiện không còn, không còn quan tâm lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mặc dù nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả, ông đồng ý ly hôn với bà P. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà P và ông V không có khả năng hàn gắn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giải quyết cho bà P ly hôn với ông V.

[3] Về con chung: Bà Dương Thị Ngọc P và ông Phạm Hoàng V có hai người con chung tên Phạm V, sinh ngày 14/10/1995 và Phạm Đ, sinh ngày 03/8/2008. Cháu V hiện đã trưởng thành, đối với cháu Đ, khi ly hôn bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, cháu Đ có ý muốn tiếp tục sống chung với mẹ, ông V cũng đồng ý giao cháu Đ cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Đ cho bà P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P, ông V không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P, ông V xác định vợ chồng không có nợ chung. Về tài sản chung, bà P, ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà P là người khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông V, nên bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 9; Điều 56; các điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Ngọc P về việc yêu cầu ly hôn với ông Phạm Hoàng V.

Về hôn nhân: Bà Dương Thị Ngọc P và ông Phạm Hoàng V không còn là vợ chồng.

Về con chung: Bà Dương Thị Ngọc P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Đ, sinh ngày 03/8/2008.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Bà Dương Thị Ngọc P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo Biên lai thu số 0009070 ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

Bản án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyễn Xuân An